

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sĩ

Ông Nguyễn Thị Ánh Gương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022, đối với:

- Bị cáo Dương Thanh S, sinh ngày 01/01/1970; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Phước T, sinh năm 1931 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1936; có vợ Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1972 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 31/LC-ĐKNCT, ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Dương Văn T, sinh năm 1971 (chết)

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn T:

- Dương Thị M, sinh năm 1975 (em ruột)

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Dương Thị M ủy quyền lại cho Dương Thị R, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp K xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo giấy ủy quyền ngày 04/6/2022).

- Dương Thị R, sinh năm 1967 (chị ruột), *có đơn xin vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Dương Thị Rết, sinh năm 1963 (chị ruột), *có đơn xin vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Dương Ngọc Niên, sinh năm 1950, *có đơn xin vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, *vắng mặt.*

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1955, *vắng mặt.*

3. Nguyễn Trung H, sinh năm 1987, *vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 25/4/2022, Dương Thanh S không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi uống rượu, bia điều khiển xe mô tô biển số 98B1 -246.88 đi từ nhà tại ấp C, xã T đến xã P để ngủ giữ nhà cho người thân. Đến khoảng 18 giờ 15 phút, S điều khiển trên tuyến tỉnh lộ ĐT 843, thuộc địa phận ấp K, xã P va chạm với ông Dương Văn T đang đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả ông T bị đa chấn thương, chuyển đến bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ điều trị, đến ngày 01/5/2022 ông T tử vong.

Vật chứng thu giữ của Dương Thanh S, gồm:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Ariblade, màu sơn đen – bạc, biển số 98B1 – 246.88, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, số 059769 do Dương Ngọc N, địa chỉ Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đứng tên chủ sở hữu.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 25/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, thể hiện: Hiện trường được xác định xảy ra lúc 18 giờ 15 phút ngày 25/4/2022 trên tuyến tỉnh lộ ĐT 843 thuộc ấp K, xã P, huyện T. Đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường trải nhựa rộng 6,60 mét, có vạch kẻ tim đường đo vào mép đường là

3,40 mét. Chọn mép đường bên phải theo hướng thị trấn T đi xã P lẽ chuẩn. Tất cả dấu vết phương tiện đo vuông góc vào mép đường. Vùng đụng đo vào mép đường là 1,20 mét.

Biên bản khám xe mô tô biển số 98B1-246.88 được chụp ảnh ghi nhận, mô tả các dấu vết va chạm và những bộ phận bị hư hỏng vào biên bản đúng theo trình tự luật định.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 389/KL-KTHS ngày 11/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận ông Dương Văn T, sinh năm 1971 bị đa chấn thương trong đó chấn thương vùng đầu gây dập và tụ máu toàn bộ hai bên bán cầu đại não trên cơ địa đang bị bệnh lý viêm gan siêu vi B mãn tính là nguyên nhân tử vong.

Phiếu xét nghiệm hóa sinh máu số 2022001886, ngày 25/4/2022 của Trung tâm y tế huyện T kết quả: định lượng Ethanol (cồn) [máu] của Dương Thanh S là 273.1 mg/100ml.

Quá trình điều tra, bị cáo S thừa nhận không có giấy phép lái xe, ngày 25/4/2022 có uống rượu tại nhà Nguyễn Văn H, sau đó đi ngủ, bị cáo về nhà tiếp tục uống 02 lon bia hiệu Sài Gòn. Khi điều khiển xe mô tô trên tỉnh lộ ĐT843 đến ấp K, xã P, có xe mô tô đi ngược chiều pha đèn làm lóa mắt, khi nhìn rõ lại thì phát hiện người đang đi bộ cùng chiều phía trước cách 3 mét, do tránh không kịp nên va chạm vào người đi bộ, làm xe và người ngã xuống đường.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKS-TN ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Dương Thanh S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Dương Thanh S, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” mức án từ 03 năm đến 04 tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Dương Thanh S khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng đã truy

tổ và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 25/4/2022 và Bản ảnh hiện trường của Công an huyện T; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 26/4/2022 đối với xe mô tô biển kiểm soát số 98B1-246.88 và Bản ảnh khám nghiệm phương tiện của Công an huyện T; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 01/5/2022 và Bản ảnh của Công an huyện T; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 389/KL-KTHS ngày 11/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 25/4/2022, bị cáo Dương Thanh S không có giấy phép lái xe theo quy định và uống rượu, bia khi điều khiển xe mô tô biển số 98B1 -246.88 đi từ nhà tại ấp C, xã T đến xã P. Đến khoảng 18 giờ 15 phút, bị cáo S điều khiển xe mô tô trên tuyến tỉnh lộ ĐT 843, thuộc địa phận ấp K, xã P và chạm và đụng vào người ông Dương Văn T đang đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông Dương Văn T tử vong

Nguyên nhân, do bị cáo S điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định và đã sử dụng rượu, bia khi điều khiển xe mô tô nên xảy ra tai nạn giao thông đã vi phạm Luật giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 8 Điều 8 (Đã được sửa đổi, bổ sung theo Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019) là “*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*” và khoản 9 và khoản 23 Điều 8 là “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định; Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng rượu, bia khi điều khiển xe mô tô và cầu thả khi điều khiển xe,... Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này; tuy nhiên do cầu thả không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng rượu, bia khi điều khiển xe mô tô nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm chết Dương Văn Thon. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho gia đình bị hại; đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có anh ruột Dương Văn M là thương binh 2/4; bị cáo là lao động chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hiện nay làm thuê nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Dương Văn T không có người thuộc hàng thừa kế thứ nhất; hàng thừa kế thứ hai là chị, em ruột gồm bà Dương Thị R, Dương Thị R, Dương Thị M. Bà R, bà M đã ủy quyền cho bà R tham gia tố tụng. Vào ngày 19/9/2022, bị cáo Dương Thanh S và bà Dương Thị R đại diện bị hại thống nhất thỏa thuận, bị cáo T bồi thường tiền chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác theo pháp luật tổng số tiền 65.000.000 đồng và bà R đã nhận tiền xong, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Ariblade, màu sơn đen – bạc, biển số 98B1 – 246.88, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên

trong; 01 giấy đăng ký xe mô tô, số 059769 do Dương Ngọc N, địa chỉ Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh xe do ông Dương Ngọc N đứng tên chủ xe, ông Niên đã giao xe cho con gái tên Dương Thị N sử dụng làm phương tiện đi làm thuê tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhưng đã bị mất trộm. Bị cáo S khai mua xe mô tô trên của dịch vụ cầm đồ X (có giấy bán xe ngày 07/7/2020) tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, nhưng chưa sang tên; Cơ quan điều tra đã có Quyết định uỷ thác điều tra ngày 08/6/2022 và Công văn số 60/CV-ĐTTT ngày 25/8/2022 nhưng chưa có kết quả trả lời của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Xét thấy, cần làm rõ nguồn gốc xe mô tô biển số 98B1 – 246.88 và giấy đăng ký xe mô tô, số 059769 do Dương Ngọc N đứng tên sở hữu, do đó giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thanh S phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xác minh xử lý theo pháp luật: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Ariblade, màu sơn đen – bạc, biển số 98B1 – 246.88, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, số 059769 do Dương Ngọc N, địa chỉ Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đứng tên chủ sở hữu.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Thanh S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông